

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2018/DS - ST

Ngày 26/11/2018

V/v Tranh chấp ngõ đi chung.

NHÂN DANH

**NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Tô Thị Liễu và ông Phan Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa : Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2018/TLST – DS ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc Tranh chấp ngõ đi chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST ngày 11 tháng 10 năm 2018 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05 ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1968 (Có mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1945 (Có mặt)

Bà Phạm Thị M, sinh năm 1947 (Có mặt)

Đều trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền cho ông B

Anh: Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (Có mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền cho bà M

Ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1952 (Có mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật của UBND xã T

Ông : Phạm Văn C – Chức vụ chủ tịch

(Có đơn xin xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn

1. Bà : Đinh Thị T1, sinh năm 1935

Trú tại: thôn H, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

2. Ông: Đinh Văn L1, sinh năm 1943

Trú tại: phường B, thành phố TB, tỉnh TB

3. Bà: Đinh Thị L2, sinh năm 1957

Trú tại: thôn T, xã T.H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

4. Bà: Đinh Thị B1, sinh năm 1960

Trú tại: thôn Đ, xã T.T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

5. Bà: Đinh Thị H, sinh năm 1969

Trú tại: thôn B, xã T.H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

6. Ông: Đinh Văn L3, sinh năm 1945

7. Anh: Đinh Văn T2, sinh năm 1967 (chồng chị Duyên- chết năm 2012)

8. Chị Đinh Thị L, sinh năm 1992 (con anh T2)

9. Chị Đinh Thị N, sinh năm 1996 (con anh T2)

Đều trú tại; thôn Đ, xã T.T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(Bà T1, ông L, chị L, bà B, bà H, ông L, chị L, chị N đều từ chối nhận di sản thừa kế và ủy quyền toàn bộ cho chị Duyên tham gia tố tụng giải quyết vụ án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị D trình bày:

Bố mẹ chồng chị là ông Đinh Văn L4 (chết năm 1993) và bà Đỗ Thị B2 (chết năm 1995 – là vợ hai của ông Đinh Văn L4), khi còn sống bố chồng ở cùng với vợ chồng chị, còn bà Đỗ Thị B2 được bố chồng chị mua cho một mảnh đất có số thửa 47, diện tích 495 m² có địa chỉ tại thôn Đ, xã TT, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, trên diện tích đất có ngôi nhà cấp 4, năm 1968 bão đổ mất nhà cửa nên mẹ chồng chị về ở cùng với với vợ chồng chị và bà B giao lại toàn bộ diện tích đất ở trên cho vợ chồng chị quản lý sử dụng, hàng năm vợ chồng chị vẫn nộp thuế sử dụng đối với nhà nước. Từ thửa đất trên gia đình chị và gia đình ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị M đều đi chung một ngõ ra đến đường 39B, giữa gia đình chị và gia đình ông B, bà M mặc nhiên thừa nhận đây là ngõ đi công cộng, không có tranh chấp gì. Đến năm 2008 và năm 2010 gia đình ông B, bà M có 02 lần sửa ngõ đổ bê tông, chị đã mang xe rửa

lên cùng hợp tác làm nhưng bà M bảo chị không phải làm vì nhà bà đi lại nhiều chị cho mượn xe rùa là được rồi, chị cứ kệ chúng tôi và ông B, bà M vẫn thừa nhận đây là ngõ đi chung của hai gia đình. Đến năm 2016, nhà nước kê khai diện tích đất giải phóng mặt bằng thì ông B, bà M nhận ngõ này là ngõ đi riêng của gia đình ông bà, sau đó ông B, bà M dựng cột bê tông và cổng sắt rào chặt ngõ đi không cho gia đình chị đi lại. Chị đã 02 lần làm đơn gửi UBND xã T.T, và cả hai lần hòa giải trên chính quyền địa phương đều xác định đây là ngõ đi chung của cả hai gia đình. Chị yêu cầu Tòa án xác định tuyến ngõ từ thửa đất số 47, diện tích 495 m² mang tên bà Đỗ Thị B là mẹ chồng chị ra đến đường 39B là ngõ đi chung của gia đình chị và gia đình ông B, bà M, buộc ông B, bà M phải tháo dỡ cổng sắt giáp đường 39B và hàng dây rào thép để trả lại lối đi cho gia đình chị.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Nguyễn Văn H (con trai ông B) trình bày:

Thửa đất số 166, tờ bản đồ địa chính số 13 đo đạc năm 2007 trước kia là thửa đất số 148, 49 theo bản đồ 299 có địa chỉ tại thôn Đ, xã T.T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là đất hiện nay bố mẹ anh đang ở là được ông bà để lại nhiều đời nay, trong đó có ngõ đi ra đường 39B. Ngõ được hình thành trên đất của gia đình anh, chỉ có gia đình anh sử dụng. Khi bà Đỗ Thị B mua lại mảnh đất vườn của cụ R do ngõ đi ra đường xa nên gia đình anh cho đi nhờ ngõ nhà anh, nay chị D là con dâu của bà B khởi kiện gia đình anh về ngõ đi, gia đình anh không đồng ý và khẳng định ngõ này chỉ là ngõ riêng của gia đình anh

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Phạm Thị M trình bày:

Thửa đất số 166, tờ bản đồ địa chính số 13 đo đạc năm 2007 trước kia là thửa đất số 148, 49 theo bản đồ 299 có địa chỉ tại thôn Đ, xã T.T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là đất hiện vợ chồng bà đang ở là được ông bà để lại nhiều đời nay, trong đó có ngõ đi ra đường 39B. Ngõ được hình thành trên đất của gia đình bà, chỉ có gia đình bà sử dụng. Khi bà Đỗ Thị B mua lại mảnh đất vườn của cụ R do ngõ đi ra đường xa nên gia đình bà cho đi nhờ ngõ nhà bà, nay chị D là con dâu của bà B khởi kiện gia đình bà về ngõ đi, gia đình bà không đồng ý và khẳng định ngõ này chỉ là ngõ riêng của gia đình bà.

Người đại diện của Ủy ban nhân dân xã T.T trình bày :

UBND xã T.T giao cho gia đình ông Nguyễn Văn B và gia đình bà Phạm Thị D sử dụng phần diện tích ngõ đi đang tranh chấp từ trước năm 1986. Hai gia đình sử dụng ổn định đến năm 2014 thì phát sinh tranh chấp. Trong bản đồ 299, thể hiện ngõ đi chung vào các thửa gồm: Thửa đất số 49, thửa đất số 48 tờ bản đồ số 13 tại thôn Đ, xã T.T chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn B và thửa đất số 47 tờ bản đồ số 13 tại thôn Độc Lập, xã Thái Thọ chủ sử dụng là bà B2 – mẹ đẻ của ông Đinh Văn T2 (chồng bà Phạm Thị D). Trong bản đồ đo đạc năm 2007, tờ bản

đồ 13 vẫn thể hiện ngõ đi chung vào các thửa đất do ông B, ông Đinh Văn T2 sử dụng. Tại bản đồ đo đạc năm 2007 thì các thửa đất của gia đình ông B gồm: Thửa đất số 166, 167, 168 tờ bản đồ số 13 tại thôn thôn Đ, xã T.T và thửa đất của gia đình ông T2 – bà D là thửa đất số 182, tờ bản đồ 13 tại thôn thôn Đ, xã T.T.

Các hộ gia đình đều đã ký xác nhận ranh giới và không có tranh chấp gì. Chỉ đến khi có việc đền bù giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường 39B từ xã T.T đến thị trấn D của huyện Thái Thụy thì mới phát sinh tranh chấp dẫn đến việc gia đình ông B chặn lối đi không cho gia đình bà D sử dụng nữa.

Tại kết luận thanh tra số 01/KL-UBND ngày 15/01/2015 của UBND huyện Thái Thụy cũng xác định phần diện tích ngõ đi trên là ngõ đi chung. Nay bà Phạm Thị D khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, UBND xã có quan điểm như sau: Căn cứ vào Bản đồ 299, Sổ mục kê, Bản đồ đo đạc địa chính năm 2007, sổ sách lưu trữ, UBND xã đề nghị Tòa án xác định phần diện tích ngõ đi đang tranh chấp là ngõ đi chung, thuộc quản lý của UBND xã và yêu cầu gia đình ông Nguyễn Văn B phải tháo dỡ cổng sát trả lại phần diện tích ngõ đi chung nói trên để gia đình ông Nguyễn Văn B và gia đình bà Phạm Thị D cùng sử dụng.

Tại biên bản phiên họp và hòa giải, các đương sự không thống nhất được với nhau, vụ án không hòa giải được nên phải đưa ra xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ thời điểm thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp về ngõ đi chung công cộng thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bà M và người đại diện theo ủy quyền của ông B có trình bày ông B, bà M tự đổ bê tông các con của ông bà có làm hộ bố mẹ trên phần ngõ đi đang tranh chấp, nhưng đây là do các con của ông bà làm hộ bố mẹ, bà không có ý kiến gì vì vậy các con của ông B, bà M không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã T.T có đơn xin xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật dân sự xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày phần diện tích ngõ đang tranh chấp là của gia đình anh, hàng năm gia đình anh vẫn nộp thuế sử dụng phần đất này, do đó Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập chứng cứ, kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã T.T xác định phần diện tích ngõ đang tranh chấp giữa các đương sự là ngõ đi chung công cộng, nhà nước không thu thuế sử dụng đối với phần diện tích ngõ này. Như vậy không có cơ sở chấp nhận ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

[3]. Ủy ban nhân dân xã T.T xác định: Ngõ đi đang tranh chấp giữa chị D với ông B, bà M là ngõ đi chung, đã có từ trước năm 1986, trong bản đồ 299 và bản đồ đo đạc năm 2007 vẫn thể hiện ngõ đi chung vào các thửa đất do ông Bộc, bà M và T, chị D sử dụng. Tại bản đồ đo đạc năm 2007 thì các thửa đất của gia đình ông Bộc, bà M gồm: Thửa đất số 166, 167, 168 tờ bản đồ số 13 tại thôn Đ, xã T.T và thửa đất của gia đình ông T – bà D là thửa đất số 182, tờ bản đồ 13 tại thôn Đ, xã T.T. Các hộ gia đình đều đã ký xác nhận ranh giới và không có tranh chấp gì. Tại kết luận thanh tra số 01/KL-UBND ngày 15/01/2015 của UBND huyện Thái Thụy cũng xác định phần diện tích ngõ đi trên là ngõ đi chung. Quan điểm của chính quyền địa phương: Căn cứ vào Bản đồ 299, Sổ mục kê, Bản đồ đo đạc địa chính năm 2007, sổ sách lưu trữ, UBND xã đề nghị Tòa án xác định phần diện tích ngõ đi đang tranh chấp là ngõ đi chung, thuộc quản lý của UBND xã và yêu cầu gia đình ông B bà M phải tháo dỡ công sít trả lại phần diện tích ngõ đi chung nói trên để gia đình ông B bà M và gia đình chị D cùng sử dụng. Ý kiến này của Ủy ban nhân dân xã TT là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về yêu cầu của nguyên đơn - Chị D: Thửa đất số thửa 47, diện tích 495 m² theo bản đồ 299 nay là thửa đất số 182, tờ bản đồ 13 tại thôn Đ, xã T.T là do mẹ chồng chị giao lại toàn bộ diện tích đất ở trên cho vợ chồng chị quản lý sử dụng, hàng năm vợ chồng chị vẫn nộp thuế sử dụng đối với nhà nước. Từ thửa đất trên gia đình chị và gia đình ông B và bà M đều đi chung một ngõ ra đến đường 39B, giữa gia đình chị và gia đình ông B, bà M mặc nhiên thừa nhận đây là ngõ đi công cộng, không có tranh chấp gì. Theo bản đồ 299 và bản đồ đo đạc 2007 thì phần diện tích ngõ đang tranh chấp có số liệu phù hợp với nhau. Cụ thể kết quả xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án tiến hành số liệu bản đồ 299 và bản đồ đo đạc 2007 thì phần diện tích ngõ đang tranh chấp có số liệu như sau: Chiều dài ngõ đi là 42,43m, chiều rộng đoạn giáp đường 39B là 3,16m đoạn cuối giáp đất của chị F là 2,88m

Tất cả các số liệu về chiều rộng, chiều dài ngõ đi theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ đều phù hợp số liệu đo đạc theo bản đồ 229 và bản đồ đo đạc

2007 đều phù hợp với nhau, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở cần chấp nhận.

[5]. Về chi phí định giá: Trong quá trình tố tụng nguyên đơn yêu cầu định giá tài sản, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí định giá với số tiền là 1.000.000 đồng.

[6]. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại chị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự 2015; khoản 9 Điều 125 Luật đất đai 2013

Điều 147, Điều 165, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D.

Diện tích ngõ 121 m² có chiều dài 42,43 m chiều rộng đoạn giáp đường 39B là 3,16m đoạn cuối giáp đất của chị D là 2,88m là ngõ đi chung công cộng Có tứ cận như sau:

Phía Tây giáp đường 39B

Phía Đông giáp thửa 182 (đất nhà chị D)

Phía Bắc giáp thửa 239 và thửa 167 (đất nhà ông B, bà M)

Phía Nam giáp thửa 184 và 183

(Có sơ đồ kèm theo)

2. Buộc ông B, bà M phải tháo dỡ cổng sắt giáp đường 39B và hàng dây rào thép để trả lại lối đi chung.

Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị M phải thanh toán cho chị Phạm Thị Duyên số tiền chi phí định giá là 1.000.000 đồng

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị M chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Phạm Thị D số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001385 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền ,người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- TAND tỉnh TB
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng
- Các đương sự

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

